

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **52/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Thành T, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22-02-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Tô Thị Đ trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1990, đến năm 2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, thường xuyên cãi nhau; anh T uống rượu về đánh và xúc phạm chị nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay; không ai quan tâm đến ai, ai làm nấy sống; hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị không còn tình cảm với anh T, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

- + Võ Thị Phương D, sinh năm 1991;
- + Võ Thị Phương B, sinh năm 1996;
- + Võ Thành T1, sinh năm 2000.

Các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-6-2022 của Anh Võ Thành T (bút lục số 39) trình bày:

Anh và chị Đ chung sống với nhau năm 1990, đến năm 2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, thường xuyên cãi nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

- + Võ Thị Phương D, sinh năm 1991;
- + Võ Thị Phương B, sinh năm 1996;
- + Võ Thành T1, sinh năm 2000.

Các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Tô Thị Đ đối với Anh Võ Thành T; các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tô Thị Đ và anh Võ Thành T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Đ và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1990, đến năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, thường xuyên cãi nhau; sống ly thân từ năm 2017; chị Đ yêu cầu ly hôn; anh T cũng đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án giải quyết cùng chị Đ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung: Võ Thị Phương D, sinh năm 1991; Võ Thị Phương B, sinh năm 1996; Võ Thành T1, sinh năm 2000; đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Tô Thị Đ đối với Anh Võ Thành T.

Chị Đ và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Võ Thị Phương D, sinh năm 1991; Võ Thị Phương B, sinh năm 1995; Võ Thành T1, sinh năm 2000; đã thành niên, tự lao động sinh sống được; không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tô Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số **0012127 ngày 02 tháng 3 năm 2022**; (chị Đ đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng